ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 245 /KH-UBND	*Long Biên, ngày 16 tháng 5 năm 2023*

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác tuyển sinh vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024 quận Long Biên

Căn cứ Điều lệ trường học: Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT); Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2020 Bộ trưởng Bộ GDĐT; Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT- BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thông giáo dục quốc dân;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT;

Căn cứ Công văn số 909/SGD&ĐT-QLT ngày 30/3/2023 về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024;

Căn cứ Tờ trình số 719/TTr-SGD&ĐT-CATP ngày 17/3/2023 của Sở GD&ĐT Hà Nội và Công An thành phố Hà Nội về việc phương án thực hiện Điều 14 Nghị định 104/2022/NĐ –CP ngày 21/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ trong công tác tuyển sinh vào các trường Mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 838/UBND-KGVX ngày 27/3/2023 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phối hợp rà soát thông tin cư trú trong công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024;

Căn cứ kế hoạch công tác tuyển sinh của các nhà trường, số lượng trẻ, học sinh trong độ tuổi trên địa bàn các phường và điều kiện về cơ sở vật chất (CSVC), đội ngũ CBGVNV của các trường mầm non (MN), tiểu học (TH), trung học cơ sở (THCS) công lập, ngoài công lập trên địa bàn Quận,

Ủy ban nhân dân quận Long Biên ban hành Kế hoạch công tác tuyển sinh vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024 như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích

- Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng

giáo dục toàn diện ở các cấp học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm: tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học, giảm số học sinh trái tuyến, giảm số học sinh/lớp.

- Tăng quy mô tuyển sinh ở một số trường trên địa bàn và giảm dần quy mô đối với một số trường đã vượt quy mô theo quy định và điều kiện cơ sở vật chất nhà trường, đáp ứng các quy định về công tác kiểm định chất lượng và trường Chuẩn quốc gia.

II. Yêu cầu:

- Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyến và giao chỉ tiêu tuyển sinh hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, tránh tình trạng quá tải ở một số trường. Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo năm rõ: tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, phương thức tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

- Hạn chế HS trái tuyến ở những trường có số lớp quá đông. Nếu sĩ số HS/lớp vượt so với quy định Điều lệ của trường học, nhà trường phải có văn bản báo cáo UBND Quận, phòng GDĐT; tuyệt đối không để xảy ra hiện tượng quá tải HS ở nhà trường

+ Mầm non: Nhà trẻ không quá 25 trẻ/nhóm; mẫu giáo 3-4 tuổi không quá 25 trẻ/lớp; mẫu giáo 4-5 tuổi không quá 30 trẻ/lớp; mẫu giáo 5-6 tuổi không quá 35 trẻ/lớp;

+ Tiểu học: không quá 35 HS/lớp.

+ Trung học cơ sở: không quá 42 HS/lớp.

- Tăng quy mô tuyển sinh ở một số trường mới thành lập (TH Gia Quất, Nguyễn Bỉnh Khiêm; THCS Gia Quất. Lê Quý Đôn), giảm dần quy mô đối với một số trường đã vượt quy mô theo quy định và điều kiện cơ sở vật chất nhà trường tại các phường: Bồ Đề, Gia Thụy, Ngọc Lâm.

- Đảm bảo sự đồng đều về sĩ số HS/lớp đối với các trường có cùng quy mô trong khu vực.

- Các nhà trường tuyệt đối không được vận động, quyên góp và thu các khoản trong thực hiện tuyển sinh.

- Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp, Hiệu trưởng trường học là người chịu trách nhiệm cuối cùng về công tác tuyển sinh.

III. Số lượng dự kiến tuyển sinh vào các trường Mầm non, Tiểu học, THCS

1. Số lượng dự kiến

a) Tuyển vào nhà trẻ: khoảng 4.233 trẻ

b) Tuyển vào mẫu giáo: khoảng 5453 trẻ

Trong đó mẫu giáo 5 tuổi: khoảng 860 trẻ

c) Tuyển vào lớp 1: khoảng 7.345 HS

(Tăng khoảng 2.022 HS so với năm học 2022-2023)

d) Tuyển sinh vào lớp 6: khoảng 8.290 HS

(Tăng khoảng 1.900 HS so với năm học 2022-2023)

e) Tuyển học sinh khuyết tật: tạo điều kiện về cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên để tiếp nhận trẻ khuyết tật đủ sức khỏe đến trường.

2. Phương thức tuyển sinh:

- Thực hiện phương thức xét tuyển theo tuyến tuyển sinh do UBND Quận quy định; tiếp tục sử dụng phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến

- Đối với trường chất lượng cao: Xét tuyển kết hợp với kiểm tra, đánh giá năng lực

B. NỘI DUNG

I. Các trường tuyển sinh không theo tuyến

1. Mầm non chất lượng cao Đô thị Sài Đồng, Đô thị Việt Hưng, Nguyệt Quế

- Đối tượng tuyển sinh: học sinh từ 12-72 tháng tuổi, hiện đang sinh sống trên địa bàn quận Long Biên.

- Phương thức tuyển sinh: Tuyển sinh trực tiếp hoặc đăng ký online qua cổng thông tin điện tử của nhà trường tại chuyên mục "Tuyển sinh".

- Thời gian tuyển sinh: Từ ngày 01/6/2023 đến 25/7/2023.

2. Tiểu học chất lượng cao Đô thị Sài Đồng

- Đối tượng tuyển sinh: học sinh đã hoàn thành chương trình GDMN, hiện đang sinh sống trên địa bàn quận Long Biên.

+ *Chương trình tiểu học Việt Nam và tiểu học Cambridge*: tuyển 56 HS/2 lớp, mỗi lớp không quá 28 HS.

+ *Chương trình chất lượng cao*: tuyển 120 HS/4 lớp, mỗi lớp không quá 30HS.

- Thời gian thu đơn tuyển sinh từ: hạn cuối ngày 05/6/2023.

- Hình thức tuyển sinh trực tiếp: Xong trước 20/6/2023

- Thời gian hoàn thành tuyển sinh xong trước ngày 30/6/2023.

3. Tuyển sinh vào trường THCS CLC Chu Văn An và trường THCS theo mô hình trường CLC Nguyễn Gia Thiều

3.1. Chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6: 210 HS/6 lớp/trường (mỗi lớp không quá 35 học sinh)

3.2 Đối tượng và thời gian kiểm tra:

+ Tuyển sinh lớp 6 là 11 tuổi (sinh năm 2012), đã hoàn thành chương trình tiểu học

+ Địa bàn tuyển sinh: Toàn thành phố Hà Nội

+ Từ ngày 05/6 ->14/6/2023: Thời gian thu hồ sơ

+ Ngày 16/6/2023: Thông báo danh sách học sinh đủ điều kiện dự kiểm tra vòng 2

+ Ngày 20/6/2023: Kiểm tra vòng 2

+ Ngày 23/6/2023: Thông báo kết quả kiểm tra vòng 2 và nhận đơn phúc khảo

+ Ngày 25/6/2023: Chấm phúc khảo

+ Ngày 26/6/2023: Thông báo kết quả phúc khảo và danh sách học sinh trúng tuyển

+ Từ ngày 27/6 đến ngày 29/6/2023: Thu hồ sơ HS trúng tuyển

+ Ngày 30/6/2023: Báo cáo UBND Quận kết quả thu hồ sơ của học sinh trúng tuyển và xin tuyển bổ sung (nếu có).

+ Ngày 01/7/2023: Thông báo danh sách HS tuyển bổ sung và thu hồ sơ bổ sung (nếu có).

+ Ngày 02/7/2023: Báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh.

3.3. Phương thức tuyển sinh:

- Trường THCS CLC Chu Văn An: xét hồ sơ và kiểm tra, đánh giá năng lực.

- Trường THCS theo mô hình trường CLC Nguyễn Gia Thiều: Xét tuyển hồ sơ kết hợp với kiểm tra đo nghiệm (*sau đây gọi chung là kiểm tra, đo nghiệm*);

3.4 Xét tuyển

3.4.1 Trường THCS CLC Chu Văn An

- Vòng1 Xét tuyển hồ sơ: Căn cứ kết quả rèn luyện và học tập của học sinh ở cấp tiểu học và diện ưu tiên (nếu có). Điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10, gồm điểm bài kiểm tra cuối kì I, II môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh (lớp 3,4,5), mỗi môn đạt từ 8 điểm trở lên.

- Vòng 2 Kiểm tra đánh giá năng lực: Đối với 3 môn Toán, Tiếng Việt, tiếng Anh; điểm tuyển sinh (ĐTS) được tính như sau:

ĐTS = Điểm Ưu tiên, khuyến khích + Điểm kiểm tra đánh giá năng lực 3 môn

Điểm xét tuyển sẽ lấy điểm từ cao xuống thấp đến khi hết chỉ tiêu.

3.4.2 Trường THCS theo mô hình trường CLC Nguyễn Gia Thiều

- Vòng1 Xét tuyển hồ sơ: Căn cứ kết quả rèn luyện và học tập của học sinh ở cấp tiểu học và diện ưu tiên (nếu có). Điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10, gồm điểm bài kiểm tra cuối kì I, II môn Toán, Tiếng Việt, tiếng Anh (lớp 3,4,5), mỗi môn đạt từ 8 điểm trở lên.

- Vòng 2 Kiểm tra đo nghiệm: Đối với 3 môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, điểm tuyển sinh (ĐTS) được tính như sau:

ĐTS = Điểm Ưu tiên, khuyến khích + Điểm kiểm tra đo nghiệm

Điểm xét tuyển sẽ lấy điểm từ cao xuống thấp đến khi hết chỉ tiêu.

3.5 Lưu ý:

- Học sinh học hệ Cambridge tại các trường tiểu học trên thành phố Hà Nội được tuyển thẳng vào vòng 2 (Không phải qua vòng 1 xét hồ sơ)

- Căn cứ kế hoạch tuyển sinh của UBND Quận, Hiệu trưởng trường THCS Chu Văn An và Nguyễn Gia Thiều xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2023-2024 của đơn vị mình đảm bảo thời gian hoàn thành việc thu hồ sơ dự tuyển chậm nhất 14/6/2023.

4. Tuyển sinh vào các trường ngoài công lập

- Đối tượng tuyển sinh: học sinh đang sinh sống trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

- Các trường phải niêm yết công khai thủ tục nhập học, quyền và nghĩa vụ của HS, cha mẹ HS trước khi làm thủ tục nhập học cho HS; tuyệt đối không được tuyển sinh trước thời gian quy định của Sở GDĐT và không tuyển quá chỉ tiêu được giao.

*** Chú ý:** Các trường chất lượng cao và ngoài công lập xây dựng kế hoạch tuyển sinh hợp lý theo đúng quy định, trình UBND Quận (qua phòng GDĐT) để phê duyệt chậm nhất ngày 25/5/2023.

Tuyệt đối không được tuyển sinh sớm tuổi

II. Tuyển sinh đối với phân tuyến (các trường công lập)

*** Cấp mầm non**

1. Phương thức và đối tượng: Thực hiện phương thức xét tuyển theo tuyến tuyển sinh do UBND Quận quy định; tiếp tục sử dụng phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến

2. Độ tuổi dự tuyển:

- Các trường MN công lập tiếp nhận trẻ em trong độ tuổi từ 12-72 tháng tuổi trong khu vực tuyển sinh theo thứ tự ưu tiên trẻ từ 5 tuổi trở xuống, trẻ

thuộc tuyến tuyển sinh được giao. Thực hiện công khai chỉ tiêu, độ tuổi tuyển sinh của nhà trường trong năm học.

- Số trẻ trong một lớp thực hiện theo điều 15 Điều lệ trường mầm non. Trường hợp nếu số trẻ trên địa bàn đăng ký học vượt quá quy định tại điều 15, số trẻ trong mỗi nhóm, lớp có thể tăng thêm nhưng phải đảm bảo tỷ lệ số giáo viên/trẻ/lớp theo quy định tại điều này và diện tích tối thiểu đạt 1,5m^2 /trẻ.

3. Hồ sơ

- Phiếu đăng ký xét tuyển (Theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp; In phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến.

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.

Các trường mầm non tuyệt đối không tổ chức dạy chương trình lớp 1 cho trẻ.

4. Thời gian tuyển sinh

- Cấp mã số HS: Các trường MN hoàn thành việc cấp mã số tuyển sinh cho HS 5 tuổi đang học tại trường năm học 2022-2023 (Kèm mật khẩu) cho CMHS trước ngày 20/5/2023.

a) Tuyển sinh trực tuyến (Mầm non 5 tuổi): tuyển sinh từ ngày 04/7/2023 đến hết 06/7/2023.

b) Tuyển sinh trực tiếp: Từ ngày 13/7/2023 đến 18/7/2023: các trường mầm non nhận học sinh đúng tuyến theo qui định.

5. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh: (Phụ lục 1a đính kèm)

*** Cấp Tiểu học và THCS (lớp 1 và lớp 6)**

1. Phương thức và đối tượng: Thực hiện phương thức xét tuyển theo tuyến tuyển sinh do UBND Quận quy định; tiếp tục sử dụng phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến.

2. Đối với lớp 1

- Độ tuổi: Học sinh lớp 1 là 6 tuổi (sinh năm 2017); trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi **(tuyệt đối không được tuyển sinh sớm tuổi).**

- Phiếu đăng ký xét tuyển (Theo mẫu) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp; In phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến.

- Hồ sơ: Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

3. Đối với lớp 6

- Độ tuổi: HS vào học lớp 6 là 11 tuổi (sinh năm 2012), đã hoàn thành chương trình tiểu học.

- Những trường hợp đặc biệt:

+ Những học sinh được học vượt lớp hoặc HS được vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng, căn cứ vào năm hoàn thành chương trình tiểu học.

+ HS là người dân tộc thiểu số, HS khuyết tật, HS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, HS ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 3 tuổi so với tuổi quy định.

- Học sinh không được lưu ban quá hai lần trong một cấp học.

- Hồ sơ:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển (Theo mẫu) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp; In phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến.

+ Bản chính học bạ tiểu học có xác nhận đã hoàn thành chương trình tiểu học hoặc hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ.

+ Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.

+ Quyết định cho phép học vượt lớp, được vào tiểu học ở độ tuổi cao hơn độ tuổi quy định (nếu có).

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

4. Thời gian tuyển sinh

a) Tuyển sinh trực tuyến:

- Lớp 1 tuyển sinh: Từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 03/7/2023.

- Lớp 6 tuyển sinh: Từ ngày 07/7/2023 đến hết ngày 09/7/2023.

b) Tuyển sinh trực tiếp:

Từ ngày 13/7/2023 đến 18/7/2023: các trường TH, THCS tuyển sinh trực tiếp theo đúng tuyến theo qui định.

- Cấp mã số HS:

+ Các trường TH, THCS hoàn thành việc cấp mã số tuyển sinh (Kèm mật khẩu) cho CMHS trước ngày 20/5/2023.

+ Trường Tiểu học cấp mã cho HS lớp 5 đang học tại trường năm học 2022-2023

+ Trường THCS cấp mã cho HS lớp 9 đang học tại trường năm học 2022-2023.

5. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh (Phụ lục 1b, 1c đính kèm)

III. Lưu ý:

- Trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến: Cha mẹ HS có thể đến đối chiếu hồ sơ tuyển sinh tại trường đăng ký tuyển sinh từ khi nhận được thông báo đăng ký TS trực tuyến thành công đến 17h00 ngày 18/7/2023.

- Các trường công lập tuyệt đối không được tuyển sinh trước thời gian quy định.

- Các trường ngoài công lập tuyển sinh ngay sau khi kết thúc năm học, bắt đầu từ ngày 26/5/2023 đến hết ngày 12/7/2023. Đối với trường THCS ngoài công lập thực hiện tuyển sinh theo phương thức xét tuyển kết hợp với kiểm tra đánh giá năng lực hoàn thành chậm nhất ngày 30/6/2023.

- Sau ngày 18/7/2023, những trường tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu được giao báo cáo bằng văn bản về phòng GDĐT; căn cứ vào tình hình cụ thể của từng trường, UBND Quận cho phép trường được tuyển sinh bổ sung HS cho đủ chỉ tiêu từ ngày 21/7/2023 đến hết ngày 22/7/2023; riêng đối với các trường MN được tuyển sinh đến khi đủ chỉ tiêu được giao.

- Trong thời gian tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh của các trường tập hợp danh sách (*theo mẫu 2 đính kèm công văn này*) các HS dự tuyển năm học 2023-2024 cần phải xác minh thông tin nơi cư trú, chủ động phối hợp với Công an phường để rà soát, xác thực (*tuyệt đối không yêu cầu cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của HS liên hệ, đăng ký dự tuyển tại trường phù hợp, đảm bảo đúng quy định)*

- Các trường cập nhật danh sách HS trúng tuyển vào phần mềm sổ điểm điện tử chậm nhất ngày 23/7/2023.

- Căn cứ diễn biến của dịch Covid-19 trên địa bàn, trong trường hợp đến thời điểm tổ chức tuyển sinh vào các trường MN, lớp 1, lớp 6, Hội đồng tuyển sinh của các trường cần phải thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch Covid -2019 theo đúng chỉ đạo của Trung ương, Thành phố, Sở GD&ĐT, Quận.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo và tổ chức việc phối hợp giữa UBND các phường với các trường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non; lớp 1, lớp 6.

- Kiểm tra về công tác tuyển sinh:

+ Tham mưu UBND Quận xử lý nghiêm những sai phạm theo trách nhiệm của người đứng đầu của các nhà trường và xử phạt hành chính theo Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 và Nghị định số 127/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 04/2021/NĐ-CP

+ Kiểm tra chéo việc nhập dữ liệu vào phần mềm CSDL các trường MN, TH, THCS.

+ Kiểm tra dữ liệu của các nhà trường trước khi bàn giao mã học sinh cho cha mẹ học sinh.

- Tham mưu UBND Quận xây dựng kế hoạch tuyển sinh và nộp Sở GD&ĐT theo yêu cầu

- Tham mưu UBND Quận thành lập Ban chỉ đạo tuyển sinh năm học 2023-2024; Hội đồng tuyển sinh của trường THCS CLC Chu Văn An; THCS Nguyễn Gia Thiều theo mô hình trường CLC; cử CBCV phòng GDĐT tham gia Hội đồng xét tuyển, trình UBND Quận phê duyệt danh sách trúng tuyển.

- Triển khai kế hoạch tuyển sinh, tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh tới Hiệu trưởng các trường MN, TH, THCS trên địa bàn. Kiểm tra và quản lý chặt chẽ việc thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh, đảm bảo số HS/lớp đúng quy định góp phần đẩy mạnh kế hoạch công nhận trường chuẩn Quốc gia. Tuyệt đối không để xảy ra hiện tượng quá tải và lãng phí CSVC ở một số trường.

- Chỉ đạo các trường cấp mã số cho HS, hướng dẫn CMHS truy cập vào trang sổ liên lạc điện tử để theo dõi, kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả học tập, kết quả tuyển sinh của HS theo đúng quy định.

- Phối hợp với UBND các phường công bố công khai việc phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh các quy định về hồ sơ độ tuổi tại các trường MN, TH, THCS trên địa bàn trước khi bắt đầu tuyển sinh 15 ngày để cha mẹ học sinh biết và chuẩn bị hồ sơ nhập học cho HS tại các trường.

- Trưởng phòng GDĐT ký các quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các nhà trường và phê duyệt kế hoạch tuyển sinh, thông báo tuyển sinh của các Nhà trường.

- Chỉ đạo các trường trên địa bàn tổ chức tuyển sinh đúng kế hoạch và hướng dẫn của Sở GDĐT, không tổ chức khảo sát học sinh đầu năm học và không tổ chức thi tuyển học sinh vào lớp 6.

- Chuẩn bị các điều kiện về nhân sự và CSVC để từng bước triển khai tuyển sinh trực tuyến vào các trường MN, lớp 1 và lớp 6.

- Công tác tuyển sinh là một tiêu chí đánh giá xếp loại thi đua các trường.

2. Công an Quận

Chỉ đạo công an các phường thực hiện nghiêm túc việc ký giấy xác nhận HS cư trú trên địa bàn.

Báo cáo UBND Quận khi có thay đổi về nơi ở, nơi cư trú của nhân dân trên địa bàn (qua PGD cơ quan thường trực).

Chỉ đạo Công an các Phường đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trong thời gian tuyển sinh từ ngày 01/7/2023 đến 18/7/2023

3. UBND các Phường

- Phối hợp với các nhà trường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh, cài đặt dữ liệu trên phần mềm tuyển sinh trực tuyến và hỗ trợ công tác nhập hồ sơ tuyển sinh trực tuyến.

- Niêm yết các văn bản về công tác tuyển sinh năm học 2023-2024 tại bảng thông báo.

- Tuyên truyền tới nhân dân trên địa bàn qua hệ thống loa truyền thanh về việc cần cài đặt phần mềm định danh điện tử VneID mức 2 và điều chỉnh phân tuyến tuyển sinh để giảm sĩ số HS/lớp đáp ứng yêu cầu của chương trình phổ thông 2018.

- Giám sát công tác tuyển sinh của các trường trên địa bàn phường.

4. Điện lực Long Biên: Đảm bảo cung cấp điện phục vụ cho công tác tuyển sinh từ ngày 01/7/2023 đến 18/7/2023.

5. Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS

- Chủ động phối hợp với UBND các phường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn được phân công, xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác tuyển sinh năm học 2023-2024 của trường trình phòng GDĐT phê duyệt.

- Tuyên truyền và hướng dẫn cho CBGVNV, HS và cha mẹ HS về công tác tuyển sinh trực tuyến và sử dụng tài khoản định danh điện tử VneID mức 2

- Hướng dẫn cha mẹ hoặc người giám hộ của HS tự kê khai các thông tin phục vụ cho công tác tuyển sinh, trong đó có thông tin về cư trú của HS (gồm số định danh cá nhân của HS, nơi thường trú, nơi ở hiện tại….

- Các trường thành lập Hội đồng tuyển sinh trình Trưởng phòng GDĐT để ra Quyết định thành lập; thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng, Thư ký và một số ủy viên. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, đùng chỉ tiêu được giao.

- Thực hiện nghiêm túc việc nhập dữ liệu vào phần mềm CSDL và cấp mã học sinh cho cha mẹ học sinh.

- Tổ chức cấp mã số cho HS, hướng dẫn CMHS truy cập vào trang sổ liên lạc điện tử để theo dõi, kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả học tập, kết quả tuyển sinh của HS theo đúng quy định; đảm bảo bảo mật mã HS, bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ, xử lý những khó khăn của HS, CMHS về mã HS, sổ liên lạc điện tử và các nội dung khác về tuyển sinh theo quy định

- Triển khai phổ biến, nghiên cứu các văn bản chỉ đạo, kế hoạch tuyển sinh của Sở GD&ĐT, UBND Quận và phòng GD&ĐT trong Hội đồng giáo dục.

- Đăng tải kế hoạch tuyển sinh chính thức của Sở GD&ĐT Hà Nội, UBND Quận và nhà trường lên cổng TTĐT nhà trường; niêm yết các văn bản về công tác tuyển sinh năm học 2023-2024 tại bảng thông báo để cha mẹ học sinh được biết.

- Thông báo công khai tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh và các quy định về độ tuổi, hồ sơ, thời gian tuyển sinh theo kế hoạch của UBND Quận.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất, thành lập tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh trực tuyến.

- Lãnh đạo nhà trường phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên trực trong

thời gian tuyển sinh để hướng dẫn, giải quyết kịp thời các khó khăn thắc mắc, tạo thuận lợi cho HS và cha mẹ HS.

- Tổ chức tuyển sinh:

+ Khi tiếp nhận hồ sơ của HS cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân HS như: họ tên, ngày sinh, nơi sinh, số định danh cá nhân…trong giấy khai sinh, học bạ (đối với lớp 6). Nếu thấy trùng khớp, cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao giấy khai sinh: ký và ghi rõ họ tên - Đã kiểm tra khớp với bản chính khai sinh và dữ liệu định danh điện tử VNeid; Hiệu trưởng ký và đóng dấu xác nhận. Cán bộ tuyển sinh và Hiệu trưởng nhà trường phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên.

+ Không được tuyển sinh vượt chỉ tiêu được giao kể cả HS đúng tuyến, khi có hiện tượng bất thường phải báo cáo về PGDĐT xin ý kiến giải quyết; các trường hợp trái tuyến phải báo cáo và được lãnh đạo UBND Quận phê duyệt. UBND Quận kiên quyết xử lý nghiêm những sai phạm về việc tuyển sinh sinh quá chỉ tiêu được giao, phân bổ sĩ số HS trong một lớp vượt quá quy định theo trách nhiệm của người đứng đầu của các nhà trường và xử phạt hành chính theo Nghị định 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ và Nghị định số 127/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 04/2021/NĐ-CP.

+ Xây dựng phương án tuyển diện DT3 theo thứ tự ưu tiên nếu còn chỉ tiêu (trong Kế hoạch tuyển sinh).

+ Tuyệt đối không được thu hoặc vận động cha mẹ HS đóng góp các khoản ngoài quy định cho nhà trường trong thời gian tuyển sinh.

- Thực hiện nghiêm túc quy định: Ba công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 và Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 về Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục và Nghị định số 127/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 04/2021/NĐ-CP

- Bảo mật thông tin cá nhân của các HS dự tuyển năm học 2023-2024 và thông tin các HS khác của nhà trường theo đúng quy định.

- Kết thúc tuyển sinh các trường lập danh sách học sinh đã tuyển và đối chiếu với danh sách HS in từ phần mềm dữ liệu dân cư, báo cáo kết quả tuyển sinh về phòng GDĐT.

- Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm toàn bộ công tác tuyển sinh trước các cấp quản lý.

6. Các trường chất lượng cao và trường THCS theo mô hình trường CLC Nguyễn Gia Thiều

Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án chất lượng cao năm học 2023-2024, kế hoạch tuyển sinh, chương trình nhà trường, phương án thu chi năm học 2023-

2024 trình UBND Quận phê duyệt trước ngày 21/5/2023 và thực hiện công khai các nội dung này trên cổng thông tin điện tử và bảng tin của nhà trường tới CBGVNV nhà trường và CMHS trước khi thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định.

Các trường Tiểu học CLC, trường CLC THCS và mô hình CLC hoàn thành công tác tuyển sinh trước ngày 02/7/2023.

D. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN (theo phụ lục đính kèm)

- Ngày 17/5/2023: Phòng GDĐT nộp kế hoạch tuyển sinh và chỉ tiêu tuyển sinh về Sở GDĐT.

- Ngày 19/7/2023: Các trường nộp báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh, đề xuất tuyển sinh bổ sung (nếu còn chỉ tiêu).

- Ngày 31/7/2023 Nộp Báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh.

Trên đây là kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 trên địa bàn quận Long Biên năm học 2023-2024. UBND quận Long Biên yêu cầu phòng GDĐT, UBND các Phường, Hiệu trưởng các nhà trường và các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Nếu có vướng mắc trong quá trình thực hiện, các đơn vị báo cáo UBND Quận (qua phòng GDĐT – cơ quan thường trực) để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Thường trực QU-UBND Quận; để báo cáo
- Phòng GD&ĐT;
- UBND các phường;
- Các trường MN, TH, THCS trong Quận;
- Lưu VT, GD&ĐT. (06b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Thị Thu Hương

LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH

(Kèm theo Kế hoạch số 245 /KH-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2023 của UBND quận Long Biên)

Thời gian	Đơn vị thực hiện	Nội dung
Ngày 28/4/2023	Phường, các trường	Nộp báo cáo số liệu điều tra trẻ trong độ tuổi tuyển sinh về PGD
Từ ngày 01/5/2023	Phòng GDĐT	Kiểm tra xác suất dữ liệu HS phục vụ tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024.
Trước ngày 09/5/2023		PGD báo cáo UBND Quận về dự thảo KH tuyển sinh
10/5/2023		Gửi dự thảo kế hoạch tuyển sinh về các nhà trường và UBND Phường
13/5/2023		Báo cáo UBNQ Quận Kế hoạch tuyển sinh năm học 2023-2024
17/5/2023		Nộp kế hoạch tuyển sinh về Sở GD&ĐT
Ngày 18/5/2023	Phòng GDĐT, UBND Phường Các trường MN, TH, THCS	- Đăng tải trên cổng TTĐT của Phòng và các nhà trường kế hoạch tuyển sinh năm học 2023-2024 của Quận - Tuyên truyền tại các phường qua hệ thống phát thanh phường, tổ dân phố và các trường kế hoạch tuyển sinh năm học 2023-2024 của Quận
Trước 25/5/2023	Các trường chất lượng cao và ngoài công lập	Nộp Kế hoạch tuyển sinh của nhà trường cho Phòng GD&ĐT để trình UBND Quận phê duyệt
Xong trước ngày 20/5/2023	Các trường MN, TH, THCS	Hoàn thành cấp mã số và hướng dẫn đăng ký tuyển sinh trực tuyến cho CMHS và HS.
Từ ngày 05/6->8/6/2023	Các trường	Duyệt kế hoạch tuyển sinh và Thông báo tuyển sinh của các nhà trường tại Phòng GD.
Từ ngày 04/6->01/7/2023	Các trường TH, THCS CLC và mô hình CLC	Thực hiện công tác tuyển sinh
Ngày 10/6/2023	Các trường	- Công khai kế hoạch tuyển sinh, thông báo tuyển sinh trên cổng thông tin điện tử của nhà trường. -Tuyên truyền tại các phường qua hệ thống phát thanh phường, tổ dân phố
Từ ngày 26/5/2023 đến 12/7/2023	Trường ngoài công lập	Tổ chức tuyển sinh và hoàn thành cập nhật dữ liệu HS trên hệ thống.
10/6-12/6/2023	Phòng GDĐT, các trường MN, TH, THCS và CMHS	Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến toàn Thành phố (lần 1).
Trước 15/6/2023	Phòng GDĐT	Hoàn thiện cập nhật điều chỉnh phân tuyến, chỉ tiêu trong phần mềm tuyển sinh trực tuyến.
16/6-18/6/2023	Phòng GDĐT,	Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến toàn Thành phố

	các trường MN, TH, THCS và CMHS	(lần 2).
Trước 02/7/2023	Trường CLC và THCS Nguyễn Gia Thiều	Hoàn thành công tác tuyển sinh
Từ 01/7-09/7/2023	Các trường MN, TH, THCS và CMHS	Tuyển sinh trực tuyến đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyến: - Tuyển sinh vào lớp 1: Từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 03/7/2023; - Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: từ ngày 04/7/2023 đến hết ngày 06/7/2023; - Tuyển sinh vào lớp 6: từ ngày 07/7/2023 đến hết ngày 09/7/2023.
Từ ngày 13/7/2023 đến 18/7/2023	Các trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tiếp vào trường Mầm non, lớp 1, lớp 6 đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyến.
		Phối hợp với công an phường hoàn thành việc xác minh thông tin cư trú của HS cần xác minh
19/7/2023	Các trường MN, TH, THCS	Báo cáo về Phòng GD kết quả tuyển sinh; đề xuất được tuyển bổ sung (nếu chưa tuyển đủ chỉ tiêu)
Từ ngày 21/7/2023 đến 22/7/2023	Các trường MN, TH, THCS	Tuyển bổ sung (nếu chưa tuyển đủ chỉ tiêu)
23/7/2023	Các trường MN, TH, THCS	Hoàn thành cập nhật dữ liệu tuyển sinh vào phần mềm sổ điểm điện tử
27/7/2023	Các trường MN, TH, THCS	Nộp về Phòng GD: - Danh sách HS trúng tuyển vào trường (In ra từ phần mềm) - Báo cáo về công tác tuyển sinh.
31/7/2023	Phòng GD&ĐT	Nộp báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh cho Sở GDĐT

UBND QUẬN LONG BIÊN

(Phụ lục 1c)

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYẾN TUYỂN SINH LỚP 6 NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Kế hoạch số 245/KH-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2023 của UBND quận Long Biên)

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường, ….)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
Công lập	1	Ngọc Thụy	482	10	430	Tổ 4, 6, 7, 11, 13, 14, 16, 19, 20, 22, 23, 25, 27, 28, 29, 31, 32 phường Ngọc Thụy		43
	2	Lý Thường Kiệt	350	8	340	Tổ 1, 8, 10, 17, 18, 34, 35, 36, 38 phường Ngọc Thụy		42.5
	3	Phúc Đồng	271	6	250	Tổ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 phường phúc Đồng; Chung cư Hope Residence	Tuyển thêm diện DT 3 phường Sài Đồng	41.7
	4	Nguyễn Bỉnh Khiêm	291	6	250	Tổ 8, 10 phường Phúc Đồng; Tổ 15, 16 phường Việt Hưng Tổ 15, 16, 17 phường Sài Đồng; Chung cư Le Grand Jadin		41.7
	5	Sài Đồng	500	11	470	Tổ 1, 2, 5, 7, 8, 11, 12, 13, 14, 18, 19, 20, 21, 22 P. Sài Đồng (Diện DT1, 2)		42.7
	6	Lê Quý Đôn	310	8	320	Tổ 1, 2, 3, 12,13,14 phường Phúc Lợi và khu đô thị Vinhome, chung cư Ruby 3.	Tuyển thêm diện DT 3 phường Sài Đồng	40
	7	Phúc Lợi	260	6	260	Tổ 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 15 phường Phúc Lợi		43.3
	8	ĐT Việt Hưng	260	6	260	Tổ 9, 10, 11, 12, 14, 15 phường Giang Biên		43.3
	9	Giang Biên	295	7	280	Tổ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 13, 16, 17, 18, 19, 20, Chung cư Ruby 1, 2, phường Giang Biên		40
	10	Ái Mộ	522	10	430	Phường Ngọc Lâm (Tuyển diện DT1, 2)		43
	11	Gia Quất	230	6	260	Tổ 1, 3, 4, 6, 8 phường Thượng Thanh, chung cư Home Land, Rice city Sông Hồng	Tuyển thêm diện DT3 phường Ngọc Lâm, Gia Thụy	43.3
	12	Thượng Thanh	289	7	280	Tổ 8, 11, 13 phường Thượng Thanh. Tổ 1, 19, 26, 27 phường Đức Giang		40
	13	Thanh Am	290	7	280	Tổ 18, 19, 20, 21, 22, 24, 26, 29, 30 phường Thượng Thanh; Chung cư công an. Tổ 9 phường Đức Giang		40
	14	Thạch Bàn	620	12	520	Phường Thạch Bàn (Diện DT1, DT2)		43.3
	15	Cự Khối	260	7	300	Phường Cự Khối	Tuyển thêm diện DT3 phường Thạch Bàn	42.9
	16	Long Biên	505	11	450	Phường Long Biên		40.9
	17	Gia Thụy	433	10	400	Phường Gia Thụy (Diện DT1, DT2)		40

.	18	Ngọc Lâm	348	8	320	Tổ 3, 7, 8, 18, 19, 20, 21, 22 phường Bồ Đề; Các chung cư Berriver, PHC Complex, Bộ quốc phòng (Diện DT1, DT2)		40
	19	Bồ Đề	330	7	280	Tổ 1, 2, 4, 5, 6, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 23, 24, 25 phường Bồ Đề; chung cư 319	Tuyển thêm diện DT 3 phường Bồ Đề, Gia Thụy, Long Biên	40
	20	Việt Hưng	350	7	280	Tổ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 11 phường Việt Hưng		40
	21	Đức Giang	280	6	240	Tổ 1, 3, 5, 6, 7, 18, 20, 21, 22 phường Đức Giang		40
	22	Ngô Gia Tự	240	6	240	Tổ 10, 12, 14, 15, 16, 17B Phường Đức Giang; tổ 14 Phường Việt Hưng		40
	23	Chu Văn An		6	210	Tuyển sinh trên toàn Thành phố		35
	24	Nguyễn Gia Thiều		6	210	Tuyển sinh trên toàn Thành phố		35
	Tổng C.lập		**7716**	**184**	**7560**			41.1
Ngoài CL	1	TH, THCS và THPT Vinsschool the Harmony		12	350	Tuyển sinh trên toàn Thành phố		29.2
	2	TH, THCS Wellspring		10	250	Tuyển sinh trên toàn Thành phố		25
	3	Times School Khai Sơn		3	90	Tuyển sinh trên toàn Thành phố		30
	Tổng Ngoài CL		**0**	**22**	**690**			**31.4**
Tổng Quận, Huyện			**0**	**25**	**8250**			**330**

UBND QUẬN LONG BIÊN

(Phụ lục 1b)

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYẾN TUYỂN SINH LỚP 1 NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Kế hoạch số ...245/KH-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2023 của UBND quận Long Biên)

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường, ….)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
	1	Ái Mộ A	147	4	150	Tổ dân phố số 1,2,3,4,13,15 (chung cư Mipec) phường Ngọc Lâm		37.5
	2	Ái Mộ B	250	6	240	Tổ dân phố số 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 và 27 phường Ngọc Lâm		40
	3	Ngọc Lâm	300	7	280	Tổ dân phố 3,7,8,9,10,18,19,20,21,22,23, 28, 29, chung cư Beriver, Chung cư 319 Bộ quốc phòng, Chung cư Priver	Tuyển DT1, DT2	40
	4	Bồ Đề	250	6	237	Tổ dân phố sô 01, 02, 04, 05, 06, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 24, 25, Chung cư HC Golden City và khu liền kề gần chung cư HC Golden City của phường Bồ Đề	Tuyển DT3 thuộc tuyến của TH Ngọc Lâm	39.5
	5	Gia Thụy	255	7	261	Phường Gia Thụy	Tuyển DT1, DT2	37.3
	6	Gia Quất	241	6	220	Tổ dân phố số 1, tổ 3 (chung cư Rice City), tổ 4, tổ 5 (chung cư Home Land), tổ 6 phường Thượng Thanh.	Tuyển DT3 thuộc phường Gia Thụy	36.7
	7	Thanh Am	210	6	210	Tổ dân phố 19, 20, 21, 22, 24, 26 Phường Thượng Thanh; Tổ 9 Phường Đức Giang; CC An Quý Hưng ;		35
	8	Thượng Thanh	205	6	205	Tổ dân phố số 8,11,13,29,30 phường Thượng Thanh và Tổ 1 phường Đức Giang		34.2
	9	Cự Khối	195	5	195	Phường Cự Khối		39
	10	Long Biên	355	8	320	Tổ dân phố số 1, 2, 5, 7, 9, 12, 14, 23 phường Long Biên		40

Công lập	11	Thạch Bàn A	240	6	240	Tổ dân phố 8,9,10,12,14,15 phường Thạch Bàn ; Đối tượng 3: tổ 5,6,17 phường Thạch Bàn		40
	12	Thạch Bàn B	280	7	280	Tổ dân phố số 1,3,4, 7,11,13,16 phường Thạch Bàn		40
	13	Đoàn Kết	326	7	280	Tổ dân phố 5,6, 17 phường Thạch Bàn, tổ 16, 19, 20, 22 phường Long Biên		40
	14	Đoàn Khuê	210	6	210	Tổ dân phố số 4,5,7,14 Việt Hưng. Tổ 10 Giang Biên		35
	15	Việt Hưng	210	6	210	Tổ dân phố số 1, 2,3,6,8,9,11 phường Việt Hưng. Tổ 5 Đức Giang		35
	16	Đức Giang	229	6	237	Tổ dân phố số 3, 18, 19, 20, 21, 22, 26, 27 phường Đức Giang; Tổ 18 phường Thượng Thanh		39.5
	17	Ngô Gia Tự	202	5	202	Tổ dân phố 6,7, 10,12,14,15,16,17 phường Đức Giang.		40.4
	18	ĐT Việt Hưng	229	6	229	Tổ 9, 11 (Gồm khu BT4), tổ 12,14,15 (gồm khu BT 5,6) phường Giang Biên		38.2
	19	Giang Biên	240	6	240	Tổ dân phố sô 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 13,18, 19, 20 phường Giang Biên		40
	20	Lê Quý Đôn	240	6	240	Tổ 1,2,3,Chung cư Ruby City 3, Khu Vinhome phường Phúc Lợi ; Tổ 16, 17 phường Giang Biên		40
	21	Phúc Lợi	240	6	240	Tổ dân phố 4,5,6,7,8,9,10,11,15 phường Phúc Lợi		40
	22	Lý Thường Kiệt	175	4	170	Tổ dân phố số 18, 19, 20a (trong đê), 28,29, 31, 32 phường Ngọc Thụy	Tuyển DT3 thuộc tuyến của TH Ngọc Thụy	42.5
	23	Ngọc Thụy	320	8	320	Tổ dân phố 4, 6, 7, 11, 13, 14, 16, 17, 22, 25, 27 phường Ngọc Thụy	Tuyển DT1, DT2	40
	24	Gia Thượng	196	5	196	Tổ dân phố số 1, 8, 10, 20b (ngoài đê), 34, 35, 36, 38 Phường Ngọc Thụy	Tuyển DT3 thuộc tuyến của TH Ngọc Thụy	39.2
	25	Vũ Xuân Thiều	258	6	240	Tổ dân phố số 1,2,5,7,8,11,19,20,22 Phường Sài Đồng Tổ dân phố số 12,13,14 Phường Phúc Lợi		40
	26	Sài Đồng	230	6	230	Tổ 12,13,14,15 P. Sài Đồng; Tổ 5,8 P. Phúc Đồng		38.3

	27	Nguyễn Bỉnh Khiêm	170	5	170	Tổ dân phố 15,16 P Việt Hưng; Tổ 10 P Phúc Đồng Tổ dân phố số 16,17,18 P Sài Đồng; Chung cư Le Grand Jadin		34
	28	Phúc Đồng	257	6	240	Tổ dân phố 1,2,3,4,6,7,11,12 phường Phúc Đồng		40
	29	ĐT Sài Đồng		6	170	Học sinh trên toàn quận		28.3
	Tổng C.lập		**6660**	**174**	**6662**			38.3
Ngoài CL	1	Vinschool The Harmony		14	420	Học sinh đang sinh sống trên địa bàn thành phố Hà Nội		30
	2	Wellspring		6	130	Học sinh trên địa bàn Thành phố và một số tỉnh lân cận.		21.7
	3	Times School Khai Sơn		2	60	Học sinh đang sinh sống trên địa bàn thành phố Hà Nội		30
	Tổng Ngoài CL			**22**	**610**			27.7
Tổng Quận			**6660**	**196**	**7272**			37.1

UBND QUẬN LONG BIÊN

(Phụ lục 1a)

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYẾN TUYỂN SINH MẦM NON NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Kế hoạch số ..245../KH-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2023 của UBND quận Long Biên)

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường của năm học 2022-2023					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2023-2024					Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường, ….)
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	*Số HS 3 tuổi*	*Số HS 4 tuổi*	*Số HS 5 tuổi*	*Tổng số HS qua điều tra*	*Nhà trẻ*	*MG 3 tuổi*	*MG 4 tuổi*	*MG 5 tuổi*	*Tổng cộng*	*Số HS vào nhà trẻ*	*Số HS vào MG 3 tuổi*	*Số HS vào MG 4 tuổi*	*Số HS vào MG 5 tuổi*	*Tổng số chỉ tiêu tuyển mới*	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8=4+5+6+7*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13=9+10+11+12*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18=14+15+16+17*	*19*
Công lập	1	MN Ánh Sao	224	195	228	243	890	109	139	146	158	552	80	35	15	9	139	Tổ 18, 19,20,21,22,24,26, chung cư công an tổ 22 thuộc phường Thượng Thanh.
	2	MN Thượng Thanh	214	197	194	196	801	52	73	99	105	329	50	10	10	6	76	Tổ 11, 13 phường Thượng Thanh, tổ 18,19,20 phường Đức Giang
	3	MN Gia Quất	198	194	198	184	774	65	114	139	164	482	40	23	30	5	98	Tổ 1, 3, 4, chung cư Rice city thuộc Phường Thượng Thanh; Tổ 10 P. Ngọc Lâm
	4	MN Nắng Mai	173	201	182	187	743	161	132	87	70	450	40	90	15	38	183	Tổ 18, 29, 30 phường Thượng Thanh; Tổ 22 P. Đức Giang
	5	MN Hoa Mộc Lan	185	182	189	182	738	75	90	70	75	310	95	40	25	55	215	Tổ 6, tổ 8, chung cư Homeland phường Thượng Thanh; Tổ 1 phường Đức Giang; Tổ 6 phường Gia Thụy
	6	MN Ngọc Thụy	236	187	199	179	801	115	137	145	153	550	85	40	10	6	141	Tổ số 4,6,7,11,13,14,16,22,23,25,27 Phường Ngọc Thụy
	7	MN Bắc Cầu	186	188	176	135	685	86	70	65	47	268	60	15	10	5	90	Tổ số 34,35,36,38 phường Ngọc Thụy
	8	MN Gia Thượng	221	217	193	196	827	70	139	178	233	620	65	107	50	18	240	Tổ số 17,18,19,20,28,29,31,32 Phường Ngọc Thụy
	9	MN Bắc Biên	203	204	221	179	807	37	149	109	112	407	60	45	25	5	135	Tổ dân phố số: 01, 08, 10 phường Ngọc Thụy
	10	MN Nguyệt Quế	199	183	192	164	738					0	110	120	55	25	310	Toàn quận
	11	MN Thạch Bàn	234	205	237	201	877	87	129	172	214	602	105	42	25	7	179	Tổ 11,12,13,14,15,16 và một phần tổ 10 dãy nhà số chẵn Phường Thạch bàn
	12	MN Hoa Mai	243	204	211	195	853	60	106	158	166	490	80	45	34	5	164	Tổ 1,3,4,5,6,7 phường Thạch Bàn
	13	MN Hoa Anh Đào	218	187	211	203	819	78	162	178	184	602	45	60	20	16	141	Tổ 5,6,7,8,9,10,17 phường Thạch Bàn
	14	MN ĐT Sài Đồng	224	186	213	168	791	42	84	78	83	287	95	65	33	5	198	Toàn quận

	15	MN Hoa Sữa	328	215	205	219	967	65	134	155	173	527	70	83	25	8	186	Tổ 11, 12, 13, 14, 16, 17, 18, 19, 20, 22 phường Sài Đồng và tổ 12, 13, 14 phường Phúc Lợi
	16	MN Hoa Trạng Nguyên	187	292	185	178	842	14	28	42	58	142	90	140	80	25	335	Tổ 1, 2,5, 7, 8, 15 phường Sài Đồng; tổ 15, 16 phường Việt Hưng và Tòa nhà chung cư Le Jadine Phúc Đồng
	17	MN Phúc Lợi	209	185	187	158	739	69	108	125	152	454	75	43	21	14	153	Tổ 8,9,10,11,16 phường Phúc Lợi
	18	MN Tuổi Hoa	199	177	178	165	719	74	116	145	167	502	60	36	16	8	120	Tổ 4,5,6,7, 15 phường Phúc Lợi
	19	MN Ban Mai Xanh	172	151	178	158	659	66	57	33	5	161	90	129	60	20	299	Tổ 1, 2, 3 phường Phúc Lợi, chung cư Symphony
	20	MN Giang Biên	217	215	206	198	836	139	123	137	148	547	108	11	25	15	159	Tổ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 11, 13 phường Giang Biên
	21	MN ĐT Việt Hưng	185	214	215	197	811	86	97	100	82	365	22	26	14	5	67	Toàn quận
	22	MN Tràng An	191	193	193	195	772	116	201	209	189	715	45	38	16	5	104	Tổ 9 đến tổ 20 phường Giang Biên, Chung cư CT15, Chung cư Grennpark
	23	MN Việt Hưng	197	189	199	190	775	57	94	67	84	302	80	46	30	10	166	Tổ 1, 2, 3, 11 phường Việt Hưng; Tổ 5B phường Đức Giang
	24	MN Hoa Thủy Tiên	188	201	215	194	798	69	155	166	162	552	40	70	50	9	169	Tổ 6, 8, 9 Việt Hưng
	25	MN Hoa Hướng	185	204	206	191	786	78	124	118	118	438	98	62	20	8	188	Tổ 4, 5,7,14 phường Việt Hưng
	26	MN Cự Khối	182	195	192	156	725	60	110	135	120	425	65	30	15	3	113	Một phần tổ 3, tổ 5, 11, 12 phường Cự Khối
	27	MN Hoa Phượng	164	185	168	176	693	53	81	57	63	254	71	50	15	3	139	Tổ 1, một phần tổ 3, tổ 4, tổ 10 phường Cự Khối
	28	MN Gia Thụy	195	208	204	192	799	90	136	110	115	451	60	30	15	5	110	Tổ dân phố số 11, 12, 13, 14, 15, 16, 18 phường Gia Thụy
	29	MN Chim Én	213	215	217	195	840	65	89	206	182	542	50	45	35	5	135	Tổ dân phố 1, 2, 5, 6 phường Gia Thụy; Một phần tổ 7, tổ 8, 9 phường Ngọc Lâm
	30	MN Bồ Đề	189	214	235	209	847	99	127	162	132	520	80	40	12	5	137	Tổ dân phố số 1, 2, 3, 4, 5, 12, 13, 14, 15, 16, 24, 25 phường Bồ Đề
	31	MN Hồng Tiến	193	208	204	195	800	87	166	166	211	630	60	45	10	25	140	Tổ dân phố 6, 7, 8, 10, 11, 18, 19, 20, 21, 22, 23 phường Bồ Đề
	32	MN Hoa Sen	185	194	189	188	756	20	98	99	126	343	40	48	30	5	123	Tổ 21, 26, 27 phường Đức Giang
	33	MN Đức Giang	193	231	276	225	925	101	110	135	141	487	50	50	24	20	144	Tổ 3, 5, 6, 7, 9, 10, 12, 14, 15, 16, 17b, 18 phường Đức Giang
	34	MN Thạch Cầu	188	183	184	189	744	74	91	87	112	364	65	38	20	10	133	Tổ 01, 02 Phường Long Biên
	35	MN Long Biên	189	183	221	193	786	73	113	121	135	442	75	65	30	15	185	Tổ 12, 14, 16, 19, 20, 22, 23 Phường Long Biên
	36	MN Long Biên A	197	185	197	194	773	64	105	108	128	405	72	38	24	11	145	Tổ 5, 7, 9 Phường Long Biên
	37	MN Sơn Ca	260	244	215	217	936	97	94	115	126	432	50	35	22	7	114	Từ tổ 1 đến tổ 13, tổ 27 và chung cư Mipec thuộc phường Ngọc Lâm
	38	Phúc Đồng	245	211	219	226	901	98	167	187	219	671	90	35	10	10	145	Đồng
	39	MN Tân Mai	198	183	187	177	745	52	82	98	94	326	55	18	0	5	78	Tổ 1, 2, 3 phường Phúc Đồng
	Tổng Công lập		**8007**	**7805**	**7919**	**7387**	**31118**	**2903**	**4330**	**4707**	**5006**	**16946**	**2671**	**1988**	**976**	**461**	**6096**	
Ngoài CL	1	Bình Minh						**25**	**18**	**16**	**10**	69	**10**	**5**	**2**	**2**	19	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận

	2	Huệ Minh						8	6	11	4	29	2	5	5	2	14	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận
	3	Cầu vồng xanh						28	15	10	9	62	15	5	2	0	22	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận
	4	Thần Đồng						47	21	18	18	104	42	3	7	8	60	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận
	5	Thời Đại Khai Sơn						0	0	0	0	0	35	40	15	5	95	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận
	6	Ánh Dương						57	24	30	28	139	33	10	5	0	48	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận
	7	Z133						73	42	52	53	220	30	15	5	5	55	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận
	8	An An						44	30	18	17	109	15	5	5	5	30	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận
	9	Maple Bear						16	9	9	6	40	12	6	6	6	30	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận
	10	Hạt Dẻ Cười						101	85	55	61	302	60	4	5	3	72	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận
	11	Sao Sáng						36	20	20	15	91	12	4	3	5	24	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận
	12	X22						26	31	35	35	127	20	25	10	7	62	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận
	13	May 10						78	58	53	54	243	35	3	5	7	50	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận
	14	Ong và Kiến						49	27	16	11	103	15	7	2	0	24	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận
	15	Ban Mai						50	40	24	30	144	40	24	10	5	79	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận
	16	Thiên đường trẻ thơ						99	61	59	42	261	33	15	14	5	67	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận
	17	Thánh Gióng						46	18	18	10	92	15	5	3	2	25	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận
	18	Quả táo xanh						28	15	17	5	65	15	6	5	5	31	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận
	19	Vinschool						120	125	100	119	464	81	15	17	12	125	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận
	20	Sao Việt						27	26	20	17	90	16	5	0	0	21	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận
	21	Hoa Quỳnh						40	35	37	28	140	10	5	5	5	25	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận
	22	Hà Nội Osaka						41	25	25	15	106	30	35	5	5	75	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận
	23	Mặt trời bé con						13	17	18	20	68	15	2	3	2	22	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận
	24	Ước mơ xanh						16	29	17	39	101	20	18	10	5	53	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận
	25	Sao Kim Cương						30	16	10	5	61	15	5	5	2	27	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận
	26	Hoa Thủy Tinh						42	39	22	24	127	25	10	10	5	50	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận
	27	Hoa Anh Đào Nhỏ						36	18	16	27	97	32	26	10	5	73	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận
	28	Sáng tạo						40	19	9	8	76	20	30	20	5	75	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận
	29	Hoa Hồng						20	25	20	8	73	20	15	0	2	37	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận
	30	Ben ben						44	40	30	48	162	24	12	8	5	49	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận
	31	Sen Hồng						28	12	15	13	68	25	10	10	5	50	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận
	32	Amon						67	28	19	21	135	34	5	10	2	51	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận
	33	Thăng Long Kidsmart						77	87	80	79	323	70	50	10	5	135	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận
	34	Lâu đài xanh						45	42	30	28	145	10	5	5	5	25	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận
	35	Diêm						8	16	14	17	55	15	24	15	5	59	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận
	36	Xăng Dầu						15	22	28	25	90	15	5	5	2	27	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận
	37	Bi Bi						36	35	43	50	164	14	15	10	5	44	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận

	38	Thế hệ vàng						30	83	50	37	200	25	10	10	3	48	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận
	39	Thảo Linh						30	18	16	15	79	20	13	3	2	38	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận
	40	Xe Lửa						12	12	12	17	53	25	15	10	5	55	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận
	41	Ngôi sao xanh						59	32	44	37	172	25	20	10	5	60	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận
	42	Harmony						47	103	78	174	402	45	50	40	35	170	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận
	43	Harmony 2						46	102	133	129	410	45	40	10	25	120	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận
	44	Nhóm lớp độc lập						1122	705	621	334	2782	675	136	52	10	873	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận
	Tổng Ngoài CL		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**2902**	**2231**	**1968**	**1742**	**8843**	**1790**	**763**	**402**	**239**	**3194**	
		Tổng Quận, Huyện	**8007**	**7805**	**7919**	**7387**	**31118**	**5805**	**6561**	**6675**	**6748**	**25789**	**4461**	**2751**	**1378**	**700**	**9290**	